

Chơn Thành, ngày 07 tháng 02 năm 2025

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025. Người yêu cầu: Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm: 1984 với ông Đặng Trần L, sinh năm: 1987; Cùng địa chỉ: Khu phố Đ, phường T1, TP D, tỉnh Bình Dương; Cùng tạm trú: Khu phố 3A, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Thanh T và ông Đặng Trần L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Võ Thị Thanh T và ông Đặng Trần L có 02 con chung tên Đặng Vũ Thanh T2, sinh ngày 14/08/2008 và Đặng Vũ An T3, sinh ngày 18/10/2018. Giao 02 con chung là Đặng Vũ Thanh T2 và Đặng Vũ T3 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà T và ông L tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T và ông L tự thoả thuận tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Án phí: Bà Võ Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004692, ngày 03/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS thị xã Chơn Thành;
- UBND Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Ngọc

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).